



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

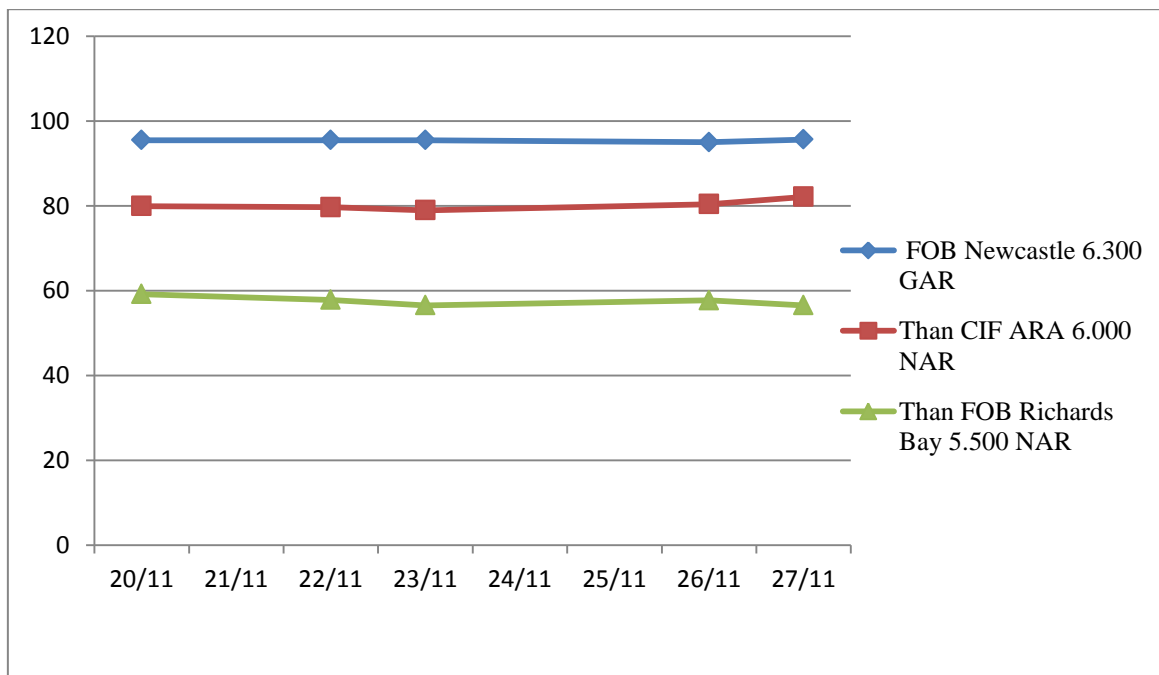
Ngày 6/12/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	95,65	+0,65	N/A	N/A
CIF ARA 6.000 NAR	82,15	+1,75	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	60,25	+2,55	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	67,75	-0,25
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	47,00	-0,30

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	35,50	-0,50	245,73	-3,03
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	54,00	-0,50	373,78	-2,81
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	69,00	-0,20	477,61	-0,56

GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 27/11/2018)

DIỂM TIN

Giá than nhiệt Australia tại Châu Á phục hồi nhờ nhiệt độ giảm

Giá than nhiệt Australia có thể sẽ tăng nhẹ sau vài tháng giảm liên tục, đặc biệt là loại than Newcastle 5.500 kcal/kg NAR, tuy nhiên chỉ khi duy trì nền nhiệt độ thấp mới có thể giúp giá than phục hồi ổn định trên thị trường. Đối với than Newcastle 6.000 kcal/kg NAR, điều kiện FOB, giá đã giảm từ mức giá 125 USD/tấn trong giữa tháng 7 đến mức 95 USD/tấn trong tuần cuối cùng tháng 11, trong khi giá than 5.500 kcal/kg NAR độ tro cao đã giảm xuống còn 58 USD/tấn, điều kiện FOB từ mức 82 USD/tấn trong cùng giai đoạn trên, theo dữ liệu được đưa ra bởi S&P Global Platts data. Một công ty than Australia cho biết: “Giá than đã giảm 15 USD trong tháng trước, do ảnh hưởng từ các yếu tố trên thị trường và do các quy định kiểm soát nhập khẩu than của Trung Quốc. Do giá than của chúng tôi đã giảm mạnh nên không bất ngờ khi giá phục hồi trở lại, tuy nhiên giá sẽ chỉ phục hồi ổn định nếu mùa đông tại khu vực bắc bán cầu lạnh hơn dự kiến, khiến cho lượng than dự trữ tại Trung Quốc và Châu Âu sụt giảm mạnh”.

Thời tiết lạnh giá trong mùa đông sẽ làm tăng tốc độ tiêu thụ than tại các NMNĐ và giảm lượng than dự trữ ở Châu Á, dẫn đến việc các nhà máy điện phải quay trở lại thị trường than giao lẻ để bổ sung dự trữ. Trong phiên giao dịch trên thị trường Châu Á hôm 28/11, than Australia 5.500 kcal/kg NAR đã được chào bán ở mức 60 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle trong một chuyến hàng giao trong tháng 1 trên tàu Handymax, trong khi khách hàng đưa ra giá thấp hơn 1 - 2USD/tấn. Giá một số khách hàng đưa ra cho than Australia 5.500 kcal/kg độ tro cao giao trong tháng 12, cơ sở CFR Trung Quốc ở mức 68 USD/tấn, tuy nhiên các giao dịch này hiện không chắc chắn do các quy định kiểm soát nhập khẩu nghiêm ngặt của nước này. Ngoài ra cước phí cho hai tàu Capesize bốc hàng tại cảng Newcastle vào nửa cuối tháng 12, vận chuyển đến hai cảng Boryeong và Youngheung (Hàn Quốc) ở mức 11,10 USD/tấn và 10,50 USD/tấn.

Chính phủ Ấn Độ gặp khó khăn trong việc tìm nguyên nhân thiếu hụt than

Chính phủ Ấn Độ mới đây đã thành lập một Ủy ban Thư ký (CoS), bao gồm đại diện của các bộ ngành liên quan, tìm hiểu và đưa ra giải pháp cho tình trạng thiếu nhiên liệu hiện tại, đặc biệt là thực trạng thiếu than trầm trọng tại kho dự trữ của hầu hết các NMNĐ. Trong một báo cáo trước đó, Bộ Than đã đưa ra lý do mưa lớn, kết hợp với trì hoãn trong việc sử dụng đất lâm nghiệp để phát triển mỏ, cùng với một số vấn đề về pháp luật, trật tự tại một số khu vực đã khiến sản lượng than tăng trưởng chậm trong những tháng gần đây. Bộ Than đã nêu ra ví dụ về công ty Mahanadi Coalfields Limited (MCL), công ty con thuộc quyền sở hữu của CIL, với các mỏ chủ yếu nằm ở miền Đông bang Odisha. Hoạt động của MCL đã bị ảnh hưởng bởi các vấn đề luật pháp và trật tự xã hội, gây ra bởi các công nhân hợp đồng tại Talcher, Odisha. Cụ thể trong sáu tháng đầu năm 2018, đã có tới 142 vụ việc mất trật tự được ghi nhận với cảnh sát địa phương và 26 vụ phá hoại tài sản. MCL đã mất khoảng 3.700 giờ làm việc trong sáu tháng đầu năm nay. Cùng lúc đó mưa lớn tại các khu vực khai thác của CIL cũng ảnh hưởng đến sản xuất của các công ty con, trong đó có công ty Bharat Coking Coal và Eastern Coalfields.

Theo báo cáo của Bộ Than đệ trình lên CoS, 14 dự án mỏ than mới đã bị trì hoãn do gặp phải các vấn đề về sử hữu đất rừng tự nhiên của các tiểu bang khác nhau. Tuy nhiên, Bộ trưởng Bộ Than, ông Piyush Goyal đã chỉ trích việc thiếu hụt than là do bộ máy quản lý của CIL yếu kém trong khâu giám sát các dự án và sản xuất. Ông cho biết: “Dường như nhân sự của CIL không thường xuyên giám sát công việc hoặc thực hiện các biện pháp khắc phục hiệu quả. Tôi kêu gọi hành động lập tức từ tất cả giám đốc điều hành của các công ty con CIL, giám đốc chức năng và tổng giám đốc điều hành.”, ông đã yêu cầu toàn bộ bộ máy quản lý của CIL và các công ty con tập trung cho sản xuất.

Bộ trưởng cảnh báo rằng, việc thiếu trách nhiệm, thiếu tập trung trong hoạt động vận hành và sản xuất của các nhân viên sẽ bị xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, công đoàn đại diện cho công nhân ở nhiều công ty con CIL cho rằng việc đổ lỗi cho công nhân và quản lý của CIL là một bước đi của chính phủ nhằm thúc đẩy việc thoái vốn 9% của nhà nước tại CIL cho các nhà đầu tư tư nhân. Bộ Than đã đặt mục tiêu sản xuất 282,29 triệu tấn than trong giai đoạn tháng 4 đến tháng 9 năm 2018, tuy nhiên CIL chỉ đạt 256,47 triệu tấn than trong giai đoạn sáu tháng đầu năm.

(Nguồn: www.miningweekly.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	10,35	+0,75
	Queensland	Nhật Bản	11,90	+0,90
	New South Wales	Hàn Quốc	12,75	+0,90
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,75	-0,05
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,50	+0,15
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,95	-0,05
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,05	+0,15
	Australia	Trung Quốc	12,10	+0,55
	Australia	Ấn Độ	13,60	+0,55

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 27/11/2018)